TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 639/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09/5/2023
V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Khanh;

2. Bà Võ Phương Trang;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tĩnh – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1676/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Vũ T.H, sinh năm 19xx

Địa chỉ thường trú: 752 đường Tân Kỳ Tân Quý, phường B, quận X, Thành phố Z

Địa chỉ tạm trú: 2/1B đường Quang Trung, Phường a, quận X, Thành phố Z

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị P.L, sinh năm 19xx

Địa chỉ thường trú: 752 đường Tân Kỳ Tân Quý, phường V, quận A, Thành phố Z

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 10 năm 2022, các bản tự khai, biên bản hòa giải tại tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác do các bên đương sự cung cấp thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn ông Vũ T.H trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị P.L kết hôn vào năm 2016, đôi bên có đăng ký kết hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 3 do UBND phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/01/2016. Vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do đôi bên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mặt khác, do ông sống chung với gia đình bà L nên cũng có xảy ra mâu thuẫn với gia đình vợ làm cho cuộc sống hàng ngày luôn khó khăn, căng thẳng. Mâu thuẫn trong gia đình ngày càng trầm trọng nên ông đã dọn ra ngoài sống ly thân với bà L từ tháng 4/2022. Vào tháng 6/2022 ông đã nộp đơn xin ly hôn với bà L đến Tòa án. Tháng 7/2022 vì muốn cho đôi bên cơ hội hàn gắn, đoàn tụ nên ông rút lại đơn khởi kiện. Tòa án nhân dân quận Bình Tân đình chỉ giải quyết vụ án theo quyết định số: 1177/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2022. Từ thời gian đó đến nay, giữa ông và bà L vẫn không thể hàn gắn trở lại chung sống với nhau mà vẫn sống ly thân cho đến hôm nay. Hiện nay, ông xác định bản thân không còn tình cảm vợ chồng với bà L vì thời gian đôi bên sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông kiên quyết yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông và bà L có 02 con chung tên: Vũ A.T, sinh ngày 15/12/2016 và Vũ M.H, sinh ngày 29/02/2020. Hai con chung hiện đang sống với bà L, do bà L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về người trực tiếp nuôi con: Khi ly hôn, ông yêu cầu giao bà L trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 7.500.000 đồng/tháng, tổng cộng ông cấp dưỡng nuôi hai con chung 15.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: không có.

Bị đơn bà Nguyễn Thị P.L có lời trình bày tại bản tự khai ngày 08/02/2023 và các biên bản hòa giải tại tòa như sau:

Về việc kết hôn, con chung đúng như ông H đã trình bày. Nhưng theo bà, những mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống vợ chồng không đúng như ông L đã trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, đôi bên chung sống đến cuối năm 2021 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do ông H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Hai bên đã cùng ngồi lại nói chuyện và hòa giải, ông H nói chọn gia đình và chấm dứt với người phụ nữ kia. Tuy nhiên, sau đó ông H vẫn không thay đổi. Sự việc này cả ba mẹ hai bên gia đình đều biết. Do bà và ông H vẫn sống chung bên gia đình nhà bà nên khi mọi người biết chuyện, ông H nói rằng không sống chung trong nhà được nữa nên muốn ly thân một thời gian ra ngoài để sống. Bà cho rằng việc ông H ra ngoài sống là để đôi bên suy nghĩ lại mọi chuyện. Trong thời gian ông

H ra bên ngoài sống thì bà và ông H có gặp vài lần để trao đổi nhưng vẫn không thống nhất. Nay, ông H yêu cầu ly hôn bà không đồng ý vì các lý do sau: bà còn thương chồng nên bà muốn cho ông H thời gian suy nghĩ lại, bà muốn cho các con có đầy đủ gia đình cha mẹ. Mặt khác, bà theo đạo Công Giáo nên bà không thể ly hôn.

Do không đồng ý ly hôn nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà đồng ý nuôi cả hai con chung và đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con do ông H yêu cầu như trên.

Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: không có.

Tại phiên tòa, các bên có ý kiến như sau:

Ông H vẫn kiên quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà L do thời gian đôi bên sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Bà L không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông H vì bà theo đạo Công Giáo nên bà không thể ly hôn, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà L đồng ý nuôi hai con chung, bà L đồng ý ông H cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 7.500.000 đồng/tháng, tổng cộng ông H cấp dưỡng nuôi hai con chung 15.000.000 đồng/tháng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến và kết luận:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn xét xử không đảm bảo theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện Kiểm sát căn cứ Điều 51, Điều 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn ông Vũ T.H có đơn xin ly hôn với bà Nguyễn Thị P.L. Bị đơn bà L có nơi cư trú tại 752 đường Tân Kỳ Tân Quý, khu phố 14, phường B, quận X, Thành phố Z, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Vũ T.H và bị đơn bà Nguyễn Thị P.L có mặt. Căn cứ vào Điều 225 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử công khai vụ án trên.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Vũ T.H đối với bà Nguyễn Thị P.L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo lời trình bày của ông H thì sau khi cưới nhau, vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do đôi bên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mặt khác, do ông H sống chung với gia đình bà L nên cũng có xảy ra mâu thuẫn với gia đình vợ làm cho cuộc sống hàng ngày luôn khó khăn, căng thẳng. Mâu thuẫn trong gia đình ngày càng trầm trọng hơn nên ông H đã sống ly thân với bà L từ tháng 4/2022 đến nay. Do đôi bên không thể hàn gắn trở lại chung sống với nhau nên ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn với bà L.

Tại phiên tòa, ông H vẫn giữ nguyên ý kiến xác định bản thân không còn tình cảm với bà L nữa nên ông H kiên quyết yêu cầu ly hôn với bà L. Bà L không đồng ý ly hôn với ông H vì bà L cho rằng bà theo đạo Công giáo nên không thể ly hôn. Thế nhưng qua việc trình bày tại phiên tòa, bà L không đưa ra được phương thức để hàn gắn hôn nhân, không thuyết phục được ông H đồng ý đoàn tụ. Tòa án đã nhiều lần hòa giải tạo điều kiện cho đôi bên hàn gắn nhưng ông H không đồng ý đoàn tụ mà vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông H và bà L đã trầm trọng, không còn khả năng để hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H.

Về con chung: Việc nuôi dưỡng, chăm sóc con là quyền, đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ, nhưng phải dựa trên cơ sở đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt đối với con cái. Xét yêu cầu nuôi hai con chung của bà L, nhận thấy, cả bà L và ông H đều thống nhất giao cả hai con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà L có công việc và thu nhập ổn định, hoàn toàn đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dạy hai con chung. Trên thực tế hai con chung hiện đang sống với bà L, do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên giao hai con chung cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Căn cứ vào lời trình bày và sự thừa nhận của hai bên đương sự, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận mức cấp dưỡng do ông Vũ T.H yêu cầu và được bà Nguyễn Thị P.L chấp nhận là: ông H cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng là 7.500.000 đồng (bảy triệu, năm trăm ngàn đồng), tổng cộng ông H cấp dưỡng nuôi hai con chung là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) mỗi tháng. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng vào ngày 01 tháng 6 năm 2023, hàng tháng thực hiện việc cấp dưỡng vào ngày 01 (dương lịch) cho đến khi các con chung lần lượt trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Đôi bên xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình thức và nội dung là phù hợp với quy định của pháp luật, nghĩ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Vũ T.H chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 225, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

1. **Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Vũ T.H đối với bà Nguyễn Thị P.L.**

- Về quan hệ hôn nhân:

Ông Vũ T.H được ly hôn với bà Nguyễn Thị P.L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 3 do UBND phường Bình H Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/01/2016 cho ông Vũ T.H và bà Nguyễn Thị P.L không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung:

Giao hai con chung là trẻ Vũ A.T, sinh ngày 15/12/20xx và Vũ M.H, sinh ngày 29/02/20xx cho bà Nguyễn Thị P.L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Ông Vũ T.H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng là 7.500.000 đồng (bảy triệu, năm trăm ngàn đồng), tổng cộng ông H cấp dưỡng nuôi hai con chung là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) mỗi tháng. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng vào ngày 01 tháng 6 năm 2023, hàng tháng thực hiện việc cấp dưỡng vào ngày 01 (dương lịch) cho đến khi các con chung lần lượt trưởng thành đủ 18 tuổi.

Đôi bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị P.L có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu ông Vũ T.H chưa thi hành khoản tiền này thì hàng tháng ông H còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Ông Vũ T.H có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung sau ly hôn, ông Vũ T.H và bà Nguyễn Thị P.L đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác:

Đôi bên xác định không có.

2. Về án phí:

Ông Vũ T.H chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí ông Vũ T.H đã nộp theo biên lai số 0009856 ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, ông Vũ T.H còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
- CC THADS Q.Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- CQ đã thực hiện việc ĐKKH.

Lưu Kim Ngân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lưu Kim Ngân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lưu Kim Ngân